TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-PT
Ngày 27/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyển;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Cảnh Duy - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1380/2023/TLPT-HS ngày 22/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị O bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2023/HS-ST ngày 30/9/2023.

- Bị cáo: **Nguyễn Thị O** (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc O); sinh năm: 1979; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đức Th; Con bà: Nguyễn Thị O1; Họ và tên chồng: Hà Ngọc Ch (đã ly hôn); Có 03 con (sinh năm 2001 và 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B, Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2009, Nguyễn Thị O (tên gọi khác là Nguyễn Ngọc O) mở cơ sở sản xuất kinh doanh giày da tại thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội. Do cần tiền chi tiêu cá nhân và mua trang thiết bị, nguyên liệu cho xưởng sản xuất giày da, O đã vay tiền và vàng với tổng số tiền tương đương 2.234.033.500 đồng của một số bị hại. Sau đó, do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên đầu năm 2018, O đã bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền vay của các bị hại; cụ thể:

- Chiếm đoạt số tiền 367.900.000 đồng của bà Lưu Thị T (trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Ứ, TP Hà Nội) và ông Trương Xuân Th (chồng chị T). Ngày 13/8/2018, do O bỏ trốn khỏi địa phương nên bà T làm đơn tố giác gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P; đến cuối năm 2019, O trả cho bà T được 10.000.000 đồng (thông qua bà Nguyễn Thị O là mẹ bị cáo).

- Chiếm đoạt số tiền 82.000.000 đồng của bà Hoàng Thị N (trú tại: Thôn V, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng của vợ chồng ông Nguyễn Văn L (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của vợ chồng ông Nguyễn Văn D (trú tại: Thôn V, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng và 05 chỉ vàng của bà Nguyễn Thị T (trú tại: Thôn V, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng của ông Phạm Văn T1 (trú tại: Thôn V, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 116.900.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc T2 (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 307.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị D (trú tại: Thôn G, xã P, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 190.000.000 đồng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Th (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội) và ông Nguyễn Văn Â (chồng bà Th);

- Chiếm đoạt số tiền 241.992.000 đồng của ông Ngô Văn Th (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H (trú tại: Thôn C, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 117.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Nh (trú tại: Thôn C, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 17.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị T3 (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P);

- Chiếm đoạt số tiền 8.020.000 đồng của bà Vũ Hồng Th1 (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội);

- Chiếm đoạt số tiền 256.000.000 đồng của ông Hoàng Quang Kh (trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1938, là vợ ông Kh);

- Chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của Hội Cựu chiến binh, Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội;

- Chiếm đoạt số tiền 44.000.000 đồng của Hội Người cao tuổi, Thôn T, xã V, huyện P, Hà Nội;

- Chiếm đoạt số tiền 35.396.500 đồng của Hội Phụ nữ, Thôn T, xã V, huyện P, TP Hà Nội;

- Chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của Quỹ Thôn T, xã V, huyện P, Hà Nội.

Bên cạnh việc làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thị O còn dùng thủ đoạn làm giả hồ sơ vay vốn để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của Ngân hàng A - Phòng giao dịch Đ, huyện P, Hà Nội; nhờ người ký giả chữ ký của chồng O là anh Hà Ngọc Ch vào Hợp đồng thế chấp nhà đất vay tiền để lừa đảo chiếm đoạt 200.000.000 đồng của chị Vũ Thị H (trú tại Thôn V, xã V, huyện P, TP Hà Nội), lừa đảo chiếm đoạt 100.000.000 đồng của bà Dương Thị M (trú tại thôn C, xã V, huyện P, Hà Nội).

Theo xác nhận của Ngân hàng A - Phòng giao dịch Đ thì ngày 31/12/2014, O trả nợ lãi số tiền 29.475.000 đồng; ngày 24/5/2016, O đã trả nợ gốc số tiền 9.650.000 đồng, nợ lãi là 399.694 đồng; Ngày 13/6/2016, O trả nợ gốc 25.000.000 đồng. Tổng nợ gốc O đã trả là: 34.650.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, một số bị hại xác nhận trước khi mở phiên tòa đã được anh Hà Ngọc Ch (là chồng của bị cáo O đã ly hôn) hoàn trả thêm một phần tiền; cụ thể, bà T được trả 10.000.000 đồng; bà Th được trả 17.000.000 đồng; Hội Cựu chiến binh được trả 4.000.000 đồng; Hội Người cao tuổi được trả 8.000.000 đồng và Hội Phụ nữ được trả 8.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2023/HS-ST ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 54, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị O 07 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và 12 năm tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị O phải chấp hành hình phạt tù chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2023, bị cáo Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là cao.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị Hà Nguyệt Á (là con gái của bị cáo Nguyễn Thị O) đã nộp cho Tòa án các giấy xác nhận trả tiền cho 16 bị hại với tổng số tiền là 2.134.388.500 đồng (các giấy xác nhận trả tiền có chữ

ký của bị hại, chứng thực của chính quyền địa phương) và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của các bị hại Lưu Thị T, Nguyễn Ngọc T2, Hoàng Thị Minh H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Đ. Chị Á cũng nộp cho Tòa án một số giấy tờ xác nhận cống hiến và thành tích của người thân trong gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục cho 16 bị hại số tiền là hơn 2,1 tỷ đồng (trong đó có hơn 1,8 tỷ đồng bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt; 300.000.000 đồng bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt); được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù đối với tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm việc bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, hậu quả xảy ra một phần do bị cáo làm ăn thua lỗ, bị hại có một phần lỗi. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhiều hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2018, Nguyễn Thị O đã vay của một số cá nhân, quỹ của Hội cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ và quỹ của thôn T, xã V, huyện P, Hà Nội với tổng số tiền 2.234.033.500 đồng để sử dụng vào mục đích kinh doanh sản xuất giày da và chi tiêu cá nhân. Do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả lại tiền cho các bị hại nên đầu năm 2018, O đã bỏ trốn khỏi địa phương, không thông báo cho chính quyền địa phương và các bị hại biết nơi cư trú của mình; Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại đều xác nhận số tiền, vàng viết trong các giấy nhận nợ là nợ gốc, không bao gồm tiền lãi; sau khi bị chiếm đoạt tiền, vàng các bị hại đã tìm cách liên hệ với bị cáo, trình báo Cơ quan Công an nhưng không xác định được tung tích của bị cáo.

[3] Bên cạnh việc thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, năm 2011, Nguyễn Thị O còn lập hồ sơ vay vốn, giả chữ ký của người có quyền sử dụng đất để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của Ngân hàng A. Năm 2017, O dùng thủ đoạn gian dối nhờ ông Hà Xuân Đ (là bố chồng O) ký giả chữ ký anh Hà Ngọc Ch (chồng O) vào Hợp đồng vay tiền có thế chấp quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất để chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của chị Vũ Thị H. Cũng trong năm 2017, O nhờ một người làm thuê cho O (không xác định được nhân thân) ký giả chữ ký anh Hà Ngọc Ch để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bà Dương Thị M. Tổng số tiền Oanh lừa đảo chiếm đoạt của Ngân hàng A, chị Vũ Thị H và bà Dương Thị M là 600.000.000 đồng.

[4] Với các hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp quy định khoản 4 Điều 175 và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, Nguyễn Thị O thực hiện hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị O đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn trả một phần tiền cho các bị hại, trong đó có bị hại đã nhận được tiền lãi; sau khi bỏ trốn, biết mình bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội là liệt sỹ. Đối với hành vi bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tiền của A, các cán bộ, nhân viên Ngân hàng có một phần lỗi khi không thẩm định tài sản bảo đảm, không làm việc với chủ tài sản bảo đảm trước khi cho vay, không kiểm tra chặt chẽ tính pháp lý của hợp đồng thế chấp, đơn yêu cầu đăng ký tài sản bảo đảm, trước đó bị cáo cũng đã trả một phần tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; khi phạm tội ở giai đoạn năm 2009, 2010 bị cáo là phụ nữ có thai. Với các tình tiết nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Hà Nguyệt Á (là con gái bị cáo) đã xuất trình cho Tòa án cấp phúc thẩm giấy xác nhận trả tiền của 16 bị hại với tổng số tiền bồi thường là 2.134.388.500 đồng. Như vậy, hậu quả của vụ án cơ bản được khắc phục. Bên cạnh đó, chị Á cũng nộp cho Tòa án đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của 6 bị hại (có xác nhận của chính quyền địa phương); huân chương của bố đẻ, bố chồng và giấy khen của chồng bị cáo về các thành tích trong công tác. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 516/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị O.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 54, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị O 07 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và 08 năm tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị O phải chấp hành hình phạt tù chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

2. Bị cáo Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2, CA TP. HN;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thành Quang